

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận danh hiệu và khen thưởng cuối khóa
tập thể lớp, học sinh Trung cấp khóa 18**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CDKTCN ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-CDKTCN ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-CDKTCN ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy định xét khen thưởng cho học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-CDKTCN ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc công nhận kết quả xếp loại rèn luyện toàn khóa của học sinh, sinh viên hệ trung cấp khóa 18, hệ cao đẳng khóa 17 (đợt 2), năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 915/QĐ-CDKTCN ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc công nhận kết quả tốt nghiệp hệ trung cấp khóa 18 và các khóa cũ-Khóa thi tốt nghiệp 15/9/2026;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng xét danh hiệu và khen thưởng cuối khóa cho tập thể lớp, học sinh hệ trung cấp khóa 18 ngày 05 tháng 10 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản trị chất lượng-Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu cuối khóa cho **02 tập thể lớp** và **166 học sinh** hệ trung cấp khóa 18, cụ thể như sau:

1. Tập thể lớp đạt danh hiệu “Lớp Học sinh tiên tiến” : 02 lớp
2. Cá nhân:
 - Danh hiệu “Học sinh Giỏi”: 40 học sinh
 - Danh hiệu “Học sinh Khá”: 126 học sinh

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Khen thưởng

1. Tặng giấy khen và tiền thưởng cho **02** tập thể lớp đạt danh hiệu “Lớp Học sinh tiên tiến” có tên tại Điều 1 với số tiền là 300.000đ.

2. Tặng giấy khen và vở cho **166** học sinh được công nhận danh hiệu cuối khóa có tên tại Điều 1, cụ thể như sau:

- Danh hiệu “Học sinh Giỏi”: 10 quyển vở/1 học sinh

- Danh hiệu “Học sinh Khá”: 05 quyển vở/1 học sinh

Điều 3. Trường phòng Quản trị chất lượng-Học sinh, sinh viên, Trường phòng Tổ chức-Tài chính, Trường các đơn vị liên quan và các tập thể lớp, học sinh có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Khoa, NGCN;
- Cổng thông tin điện tử trường;
- Cổng thông tin HSSV;
- Lưu: VT, TC-TC (02 bản), QTCL-HSSV.

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Văn Lực

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN DANH HIỆU VÀ KHEN THƯỞNG CUỐI KHÓA
TẬP THỂ LỚP, HỌC SINH TRUNG CẤP KHÓA 18**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 939/QĐ-CDKTCN ngày 06 tháng 10 năm 2026 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

1. Tập thể

STT	Lớp	Danh hiệu	Ghi chú
1	TC-CBTP18	Lớp Học sinh Tiên tiến	
2	TC-NVNH18	Lớp Học sinh Tiên tiến	

Danh sách này có 02 tập thể

2. Cá nhân

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Danh hiệu Sinh viên
1.	Nguyễn Văn	An	TC-CBMA18A	7,0	Khá	Tốt	HS Khá
2.	Nguyễn Thị Kim	Ảnh	TC-CBMA18A	7,8	Khá	Tốt	HS Khá
3.	Trần Quang	Bình	TC-CBMA18A	8,5	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
4.	Nguyễn Lê Xuân Khánh	Hoàng	TC-CBMA18A	7,5	Khá	Khá	HS Khá
5.	Nguyễn Đức	Huy	TC-CBMA18A	7,6	Khá	Tốt	HS Khá
6.	Nguyễn	Khánh	TC-CBMA18A	7,5	Khá	Khá	HS Khá
7.	Huỳnh Đặng Bảo	Nguyên	TC-CBMA18A	7,5	Khá	Tốt	HS Khá
8.	Phan Nguyễn Hòa	Như	TC-CBMA18A	7,9	Khá	Tốt	HS Khá
9.	Trần Huỳnh Kim	Hiền	TC-CBMA18B	8,2	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
10.	Võ Lê Ngọc	Hương	TC-CBMA18B	7,6	Khá	Khá	HS Khá
11.	Nguyễn Tuấn	Kiệt	TC-CBMA18B	7,9	Khá	Khá	HS Khá
12.	Nguyễn Hoàng Duy	Khôi	TC-CBMA18B	7,2	Khá	Khá	HS Khá
13.	Phan Văn	Minh	TC-CBMA18B	8,3	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
14.	Nguyễn Võ Hạnh	Phúc	TC-CBMA18B	7,4	Khá	Khá	HS Khá
15.	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	TC-CBMA18B	7,7	Khá	Khá	HS Khá

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm tốt nghề nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Danh hiệu Sinh viên
16.	Lê Hoàng Anh	Tiến	TC-CBMA18B	8,1	Giỏi	Khá	HS Khá
17.	Tăng Nguyễn Hoàng	Tiến	TC-CBMA18B	7,4	Khá	Khá	HS Khá
18.	Trương Anh	Tuấn	TC-CBMA18B	7,4	Khá	Tốt	HS Khá
19.	Phạm Hà Ngọc	Trân	TC-CBMA18B	8,1	Giỏi	Khá	HS Khá
20.	Nguyễn Ngọc	Vi Na	TC-CBMA18B	8,4	Giỏi	Khá	HS Khá
21.	Nguyễn Trần Quang	Vinh	TC-CBMA18B	8,4	Giỏi	Khá	HS Khá
22.	Võ Tuấn	Anh	TC-CBMA18C	7,9	Khá	Khá	HS Khá
23.	Nguyễn	Huy	TC-CBMA18C	8,5	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
24.	Nguyễn Ngô Tấn	Huy	TC-CBMA18C	7,9	Khá	Khá	HS Khá
25.	Nguyễn Anh	Kim	TC-CBMA18C	7,6	Khá	Khá	HS Khá
26.	Lê Vương Bảo	Ngọc	TC-CBMA18C	7,7	Khá	Khá	HS Khá
27.	Nguyễn Ngọc	Nhi	TC-CBMA18C	7,8	Khá	Tốt	HS Khá
28.	Lê Huỳnh Tiến	Phát	TC-CBMA18C	7,9	Khá	Tốt	HS Khá
29.	Trương Hoàng Bách	Tiến	TC-CBMA18C	7,6	Khá	Khá	HS Khá
30.	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	TC-CBMA18C	8,1	Giỏi	Khá	HS Khá
31.	Hà Huy	Thắng	TC-CBMA18C	8,0	Giỏi	Khá	HS Khá
32.	Vũ Trần Ngọc	Thùy	TC-CBMA18C	8,1	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
33.	Lê Thiên Kiều Ngọc	Diệp	TC-CBMA18D	7,9	Khá	Khá	HS Khá
34.	Nguyễn Cao Bảo	Hân	TC-CBMA18D	8,0	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
35.	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	TC-CBMA18D	8,1	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
36.	Nguyễn Huy	Hoàng	TC-CBMA18D	8,2	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
37.	Hoàng Lê Ngọc	Huy	TC-CBMA18D	7,3	Khá	Tốt	HS Khá
38.	Dương Tấn	Kiệt	TC-CBMA18D	7,7	Khá	Tốt	HS Khá
39.	Trần Đức	Khiêm	TC-CBMA18D	7,7	Khá	Tốt	HS Khá
40.	Nguyễn Hồ Thảo	Nguyên	TC-CBMA18D	8,5	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
41.	Võ Hữu Nhất	Phong	TC-CBMA18D	8,0	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
42.	Trần Nguyễn Kỳ	Phương	TC-CBMA18D	7,2	Khá	Tốt	HS Khá

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Danh hiệu Sinh viên
43.	Nguyễn Hữu	Tiến	TC-CBMA18D	7,8	Khá	Khá	HS Khá
44.	Nguyễn Mạnh	Thắng	TC-CBMA18D	7,3	Khá	Tốt	HS Khá
45.	Ngô Minh	Thư	TC-CBMA18D	7,8	Khá	Tốt	HS Khá
46.	Nguyễn Kim	Anh	TC-CBTP18	8,7	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
47.	Nguyễn Phi	Hùng	TC-CBTP18	8,0	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
48.	Huỳnh Công	Thành	TC-CBTP18	7,2	Khá	Khá	HS Khá
49.	Thiều Thanh	Vinh	TC-CBTP18	8,5	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
50.	Phan Hoàng	Vũ	TC-CBTP18	7,4	Khá	Khá	HS Khá
51.	Đỗ Trương Minh	Quân	TC-CGKL18	7,5	Khá	Tốt	HS Khá
52.	Trần Thành	Đạt	TC-CNOT18A	7,7	Khá	Tốt	HS Khá
53.	Nguyễn Văn	Hiếu	TC-CNOT18A	7,1	Khá	Tốt	HS Khá
54.	Nguyễn Huỳnh Trí	Khang	TC-CNOT18A	7,0	Khá	Tốt	HS Khá
55.	Trần Hữu	Nghĩa	TC-CNOT18A	7,1	Khá	Tốt	HS Khá
56.	Phạm Nguyễn Hoàng	Quý	TC-CNOT18A	7,3	Khá	Tốt	HS Khá
57.	Nguyễn Ngọc Vân	Tiên	TC-CNOT18A	7,0	Khá	Khá	HS Khá
58.	Trương Nguyễn Gia	Tuấn	TC-CNOT18A	8,0	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
59.	Lâm Thiên	Vũ	TC-CNOT18A	7,5	Khá	Khá	HS Khá
60.	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	TC-CNOT18B	7,6	Khá	Tốt	HS Khá
61.	Trần Nhật Bảo	Nguyên	TC-CNOT18B	7,8	Khá	Tốt	HS Khá
62.	Ngô Trọng	Thành	TC-CNOT18B	7,3	Khá	Tốt	HS Khá
63.	Nguyễn Duy	Thông	TC-CNOT18B	7,3	Khá	Tốt	HS Khá
64.	Trần Minh	Đạt	TC-CNOT18C	8,4	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
65.	Lê Nhuận	Phú	TC-CNOT18C	7,4	Khá	Khá	HS Khá
66.	Huỳnh Diệp Thái	Sơn	TC-CNOT18C	7,0	Khá	Khá	HS Khá
67.	Võ Văn	Vương	TC-CNOT18C	7,5	Khá	Khá	HS Khá
68.	Phạm Chí	Bách	TC-CNTT18A	7,1	Khá	Khá	HS Khá
69.	Nguyễn Hữu	Hiếu	TC-CNTT18A	8,0	Giỏi	Khá	HS Khá

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm tốt nghề nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Danh hiệu Sinh viên
70.	Nguyễn Văn	Hoàng	TC-CNTT18A	7,4	Khá	Khá	HS Khá
71.	Thái Gia	Minh	TC-CNTT18A	7,4	Khá	Khá	HS Khá
72.	Phạm Trí	Nguyên	TC-CNTT18A	7,3	Khá	Khá	HS Khá
73.	Phan Đức	Phát	TC-CNTT18A	7,1	Khá	Khá	HS Khá
74.	Lê Hoàng Gia	Phú	TC-CNTT18A	7,8	Khá	Khá	HS Khá
75.	Trần Minh	Toàn	TC-CNTT18A	7,3	Khá	Khá	HS Khá
76.	Đoàn Ngọc Bảo	Thịnh	TC-CNTT18A	8,0	Giỏi	Khá	HS Khá
77.	Lại Thị Ngọc	Hải	TC-CNTT18B	7,6	Khá	Tốt	HS Khá
78.	Nguyễn Phúc An	Khang	TC-CNTT18B	8,0	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
79.	Nguyễn Thành	Nhân	TC-CNTT18B	7,6	Khá	Khá	HS Khá
80.	Phan Huỳnh Minh	Tâm	TC-CNTT18B	7,3	Khá	Tốt	HS Khá
81.	Bùi Xuân	Tín	TC-CNTT18B	7,0	Khá	Khá	HS Khá
82.	Trần Đức	Tuấn	TC-CNTT18B	7,2	Khá	Tốt	HS Khá
83.	Phạm Nguyễn Nhật	Thy	TC-CNTT18B	7,8	Khá	Tốt	HS Khá
84.	Lê Khánh	Đăng	TC-ĐCN18	7,3	Khá	Khá	HS Khá
85.	Cao Xuân	Khánh	TC-ĐCN18	7,0	Khá	Khá	HS Khá
86.	Lê Quốc	Khánh	TC-ĐCN18	7,4	Khá	Khá	HS Khá
87.	Cao Hoàng	Long	TC-ĐCN18	7,1	Khá	Khá	HS Khá
88.	Nguyễn Đình	Phúc	TC-ĐCN18	7,8	Khá	Tốt	HS Khá
89.	Nguyễn Đình Thiên	Phúc	TC-ĐCN18	7,0	Khá	Khá	HS Khá
90.	Phan Quốc	Tuấn	TC-ĐCN18	7,0	Khá	Khá	HS Khá
91.	Nguyễn Duy	Thiện	TC-ĐCN18	7,6	Khá	Khá	HS Khá
92.	Lê Minh	Thuận	TC-ĐCN18	7,7	Khá	Khá	HS Khá
93.	Phan Quốc Thái	Bình	TC-ĐĐT18	9,0	Xuất sắc	Tốt	HS Giỏi
94.	Nguyễn Duy	Khánh	TC-ĐĐT18	7,2	Khá	Tốt	HS Khá
95.	Lê Đạt	Nguyên	TC-ĐĐT18	7,5	Khá	Tốt	HS Khá
96.	Nguyễn Hoàng Ngọc Tân	Xuân	TC-ĐĐT18	7,5	Khá	Tốt	HS Khá

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm tốt nghề nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Danh hiệu Sinh viên
97.	Điêu Nhật Hân	Di	TC-HDDL18A	7,8	Khá	Tốt	HS Khá
98.	Đặng Mai	Huyền	TC-HDDL18A	7,0	Khá	Tốt	HS Khá
99.	Nguyễn Gia	Kiên	TC-HDDL18A	7,7	Khá	Tốt	HS Khá
100.	Nguyễn Đăng	Khôi	TC-HDDL18A	7,3	Khá	Tốt	HS Khá
101.	Bùi Hào	Nam	TC-HDDL18A	7,0	Khá	Khá	HS Khá
102.	Võ Trương Mai Xuân	Nguyệt	TC-HDDL18A	7,9	Khá	Tốt	HS Khá
103.	Võ Phạm Quỳnh	Như	TC-HDDL18A	7,5	Khá	Tốt	HS Khá
104.	Huỳnh Thị Minh	Thư	TC-HDDL18A	7,8	Khá	Tốt	HS Khá
105.	Lương Thị Thu	Trang	TC-HDDL18A	7,6	Khá	Tốt	HS Khá
106.	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trân	TC-HDDL18A	7,7	Khá	Tốt	HS Khá
107.	Nguyễn Nhật Hải	Triều	TC-HDDL18A	8,4	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
108.	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	TC-HDDL18A	7,1	Khá	Khá	HS Khá
109.	Đỗ Thị Tường	Vy	TC-HDDL18A	7,8	Khá	Tốt	HS Khá
110.	Nguyễn Bảo Minh	Anh	TC-HDDL18B	7,4	Khá	Tốt	HS Khá
111.	Chu Chí	Khang	TC-HDDL18B	7,3	Khá	Khá	HS Khá
112.	Huỳnh Bảo	Khang	TC-HDDL18B	7,0	Khá	Khá	HS Khá
113.	Phạm Yến	Nhi	TC-HDDL18B	7,6	Khá	Tốt	HS Khá
114.	Dương Trần Khánh	Trân	TC-HDDL18B	8,6	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
115.	Mai Bảo	Trân	TC-HDDL18B	7,1	Khá	Khá	HS Khá
116.	Phan Nguyễn Bảo	Uyên	TC-HDDL18B	7,8	Khá	Tốt	HS Khá
117.	Hồng Hương	Xuân	TC-HDDL18B	7,1	Khá	Tốt	HS Khá
118.	Nguyễn Phi	Dũng	TC-KTML18A	7,1	Khá	Khá	HS Khá
119.	Mai Xuân	Sang	TC-KTML18A	7,2	Khá	Khá	HS Khá
120.	Trần Đức	Bình	TC-KTML18B	7,4	Khá	Khá	HS Khá
121.	Trần Minh	Duy	TC-KTML18B	7,2	Khá	Khá	HS Khá
122.	Nguyễn Thanh	Hòa	TC-KTML18B	7,3	Khá	Tốt	HS Khá
123.	Đoàn Dĩ	Khang	TC-KTML18B	7,5	Khá	Tốt	HS Khá

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm tốt nghề nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Danh hiệu Sinh viên
124.	Nguyễn Gia	Quý	TC-KTML18B	7,6	Khá	Khá	HS Khá
125.	Trần Mạnh	Tuấn	TC-KTML18B	7,0	Khá	Khá	HS Khá
126.	Hồ Khương Tuấn	Thanh	TC-KTML18B	7,2	Khá	Tốt	HS Khá
127.	Nguyễn Phi	Trường	TC-KTML18B	7,2	Khá	Khá	HS Khá
128.	Đỗ Nhật Tuệ	Anh	TC-NVNH18	7,8	Khá	Khá	HS Khá
129.	Nguyễn Trần Tuấn	Anh	TC-NVNH18	7,7	Khá	Khá	HS Khá
130.	Nguyễn Châu Trang	Đài	TC-NVNH18	7,3	Khá	Khá	HS Khá
131.	Phan Thị Thu	Hà	TC-NVNH18	7,5	Khá	Khá	HS Khá
132.	Nguyễn Thanh	Lâm	TC-NVNH18	8,1	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
133.	Nguyễn Hoài Khánh	Ly	TC-NVNH18	8,3	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
134.	Nguyễn Phạm Khánh	Ngân	TC-NVNH18	8,0	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
135.	Lê Như	Nguyên	TC-NVNH18	7,7	Khá	Tốt	HS Khá
136.	Hoàng Thị Yến	Nhi	TC-NVNH18	7,5	Khá	Khá	HS Khá
137.	Nguyễn Hồng	Phú	TC-NVNH18	7,3	Khá	Khá	HS Khá
138.	Nguyễn Bảo Nguyên	Phương	TC-NVNH18	7,7	Khá	Tốt	HS Khá
139.	Võ Anh	Tuấn	TC-NVNH18	7,8	Khá	Tốt	HS Khá
140.	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	TC-NVNH18	8,0	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
141.	Hoàng Nguyễn Anh	Thư	TC-NVNH18	8,0	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
142.	Hồ Nguyễn Thảo	Trang	TC-NVNH18	7,8	Khá	Tốt	HS Khá
143.	Nguyễn Thị Bích	Trâm	TC-NVNH18	7,6	Khá	Khá	HS Khá
144.	Từ Đỗ Khánh	Uyên	TC-NVNH18	7,9	Khá	Tốt	HS Khá
145.	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	TC-QTKS18A	8,4	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
146.	Thái Hoàng Minh	Châu	TC-QTKS18A	8,1	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
147.	Lê Nhật Mỹ	Duyên	TC-QTKS18A	8,0	Giỏi	Khá	HS Khá
148.	Trần Ngọc Bảo	Hân	TC-QTKS18A	8,1	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
149.	Nguyễn Lê Kiều	Hoa	TC-QTKS18A	7,6	Khá	Tốt	HS Khá
150.	Nguyễn Thị Kiều	Linh	TC-QTKS18A	8,4	Giỏi	Tốt	HS Giỏi

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm tốt nghề	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Danh hiệu Sinh viên
151.	Trương Thái Xuân	Nhi	TC-QTKS18A	8,2	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
152.	Vũ Trần Thu	Trang	TC-QTKS18A	8,6	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
153.	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	TC-QTKS18A	8,4	Giỏi	Khá	HS Khá
154.	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	TC-QTKS18A	8,6	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
155.	Đỗ Ngọc	Uyên	TC-QTKS18A	8,6	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
156.	Trịnh Quỳnh	Anh	TC-QTKS18B	8,6	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
157.	Trần Mỹ	Chi	TC-QTKS18B	8,5	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
158.	Lê Trần Thanh	Hân	TC-QTKS18B	7,8	Khá	Tốt	HS Khá
159.	Phan Ngọc Bảo	Hân	TC-QTKS18B	8,4	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
160.	Cao Lưu Trà	My	TC-QTKS18B	7,8	Khá	Tốt	HS Khá
161.	Nguyễn Thị Kim	Nghi	TC-QTKS18B	8,1	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
162.	Đào Quỳnh	Như	TC-QTKS18B	8,4	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
163.	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	TC-QTKS18B	7,6	Khá	Khá	HS Khá
164.	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	TC-QTKS18B	8,0	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
165.	Phan Hạ	Trang	TC-QTKS18B	8,4	Giỏi	Tốt	HS Giỏi
166.	Phạm Thị Thùy	Trâm	TC-QTKS18B	8,2	Giỏi	Tốt	HS Giỏi

Danh sách này có 166 học sinh

Trong đó:

HS Giỏi: 40 học sinh

HS Khá: 126 học sinh